

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23 tháng 02 năm 2022

“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 332/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Thanh S, sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Đường Nguyễn Ngọc Cung, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh M

Chỗ ở: Ấp Hợp Tác X, xã Tân H, huyện N, tỉnh Cà M.

- Bị đơn: Chị Phạm Hồng D, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Đường Nguyễn Ngọc Cung, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh M

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Anh Đặng Thanh S trình bày:

Hôn nhân: Anh Đặng Thanh S với Chị Phạm Hồng D chung sống với nhau từ năm 2001, tuy có điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống đến tháng 6 năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay, vì vậy anh S yêu cầu ly hôn chị D.

Con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thùy M, sinh năm 2003 và Đặng Công B, sinh ngày 01/7/2006 hiện chung sống với anh S. Đối với cháu M đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Đối với cháu B thì anh S yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Anh S trình bày không có.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 08/02/2022 bị đơn Chị Phạm Hồng D trình bày:* Chị D xác định về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung theo lời trình bày của anh S là đúng nên không bổ sung gì thêm, chị D đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh S. Do bận công việc làm ăn nên chị D yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Hồng D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh S, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Hôn nhân: Anh S và chị D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001, tuy anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy pháp luật không công nhận anh S và chị D là vợ chồng.

[2.2] Con chung: Anh S với chị D có 02 con chung tên Đặng Thùy M, sinh năm 2003 và Đặng Công B, sinh ngày 01/7/2006. Đối với cháu M đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng, đối với cháu B hiện chung sống với anh S, anh S và chị D thống nhất giao cháu B cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng. Mặc khác tại “Tờ tự nguyện” ngày 08/02/2022 cháu B có nguyện vọng được tiếp tục sinh sống cùng anh S. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu B cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng. Chị D không trực tiếp nuôi cháu B nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh S không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Anh S với chị D trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình anh S phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 8, 9, 14, 15, 53, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hôn nhân: Không công nhận Anh Đặng Thanh S với Chị Phạm Hồng D là vợ chồng.

Con chung: Giao cháu Đặng Công B, sinh ngày 01/7/2006 cho Anh Đặng Thanh S tiếp tục nuôi dưỡng. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Anh S không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình: Anh Đặng Thanh S phải nộp 300.000 đồng. Ngày 09/9/2021 anh S đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thụ tiền số 0001354 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Đặng Thanh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Hồng D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh M;
- VKSND tp. C;
- Đường sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Trung